TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 02-3-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Sinh

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Ông Hà Phước D, sinh năm: 1965; địa chỉ: thôn N 2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Bà Hồ Thị X, sinh năm: 1965; địa chỉ: thôn N 2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Hà Phước D trình bày:

Ông và bà Hồ Thị X kết hôn vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện P, thị xã Điện Bàn. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà X không lo làm ăn, gây ra nợ nần rất nhiều nên thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy, vợ chồng không còn sống chung vài năm nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên ông D cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hồ Thị X.

Về con chung: có 02 con chung là Hà Phước C, sinh ngày 10/01/1991 và Hà Phước T, sinh ngày 30/10/1999. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, ông D không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2022, bị đơn bà Hồ Thị X trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn, bà X hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông D, không bổ sung gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn, bà X cho rằng vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn về kinh tế vì bà làm ăn bị thua lỗ, tuy nhiên mâu thuẫn đó không nghiêm trọng. Khoảng 04 năm trở lại đây ông D có quan hệ bất chính với người khác nên không còn chung sống với bà. Mặc dù hiện nay bà X không còn tình cảm gì với ông D nữa nhưng vì tình người, bà lo lắng cho tương lai của ông D nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung như lời trình bày của ông D. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Ngoài ra bà không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: các con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn giữa nguyên đơn ông Hà Phước D và bị đơn bà Hồ Thị X. Bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: Thôn N 2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Hà Phước D và bà Hồ Thị X có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế, bà X có nợ nần nhiều làm cho ông D phải lo lắng trả nợ cho bà. Hiện tại, cả hai không còn tình cảm và ông D đã có

tình cảm với người khác nên vợ chồng không còn sống chung khoảng 04 năm nay. Ông D thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cương quyết xin ly hôn với bà X.

Mặc dù bà X không đồng ý ly hôn vì cho rằng lo lắng cho tương lai của ông D nhưng bà cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm và không còn chung sống với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần hoà giải để vợ chồng ông D và bà X về đoàn tụ chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng bà X không thuyết phục được chồng, đồng thời nhiều lần bà không đến Tòa án làm việc chứng tỏ bà là người coi thường pháp luật, cố tình trốn tránh, không coi trọng cuộc hôn nhân này. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật HN & GĐ, cho ông Hà Phước D được ly hôn bà Hồ Thị X là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Ông D và bà X có 02 con chung là Hà Phước C, sinh ngày 10/01/1991 và Hà Phước T, sinh ngày 30/10/1999. Các con hiện nay đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Hà Phước D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56 Luật HN&GĐ; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Hà Phước D được ly hôn bà Hồ Thị X.

2/ Về con chung: 02 con chung là Hà Phước C, sinh ngày 10/01/1991 và Hà Phước T, sinh ngày 30/10/1999. Các con hiện nay đã trưởng thành.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

4/ Về án phí: Ông Hà Phước D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001481 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Hà Phước D đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND p. Hòa Thọ Đông;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân